

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng; hoạt động xây dựng; nhà ở; kinh doanh bất động sản; đường bộ; hàng hải và đường thủy nội địa; đường sắt và đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- VNPT tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: VT, HCC

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Hồng Hải



PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG
(Kèm theo Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải (Mã TTHC: 1.002372)

Thời hạn giải quyết: 03 giờ

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	20 phút
B2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	60 phút
B3	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	40 phút
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	40 phút
B5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	20 phút
B6	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

2. Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung (Mã TTHC: 1.005040)

Thời hạn giải quyết: 02 giờ

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	10 phút
B2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	40 phút

		(đối với Phường)	
B3	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	30 phút
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	30 phút
B5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	10 phút
B6	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

3. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009444)

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với các xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	3.25 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0. 5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0. 5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

4. Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009447)

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với các xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	3.25 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

5. Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu (Mã TTHC: 2.001215)

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc	0.5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
		khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

6. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (Mã TTHC: 2.001212)

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

7. Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (Mã TTHC: 2.001211)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.75 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

8. Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (Mã TTHC: 2.001217)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.75 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

9. Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (Mã TTHC: 2.001218)

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	3.25 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0. 5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0. 5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

10. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009452)

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	3.25 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0. 5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0. 5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

11. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (Mã TTHC: 1.009453)

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc	3.25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
		khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0. 5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0. 5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

12. Công bố hoạt động bên thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009454)

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	3.25 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0. 5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0. 5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

13. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (Mã TTHC: 1.009455)

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	3.25 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0. 5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0. 5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

14. Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa (Mã TTHC: 1.003658)

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	3.25 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

15. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.004088)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc	0.25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
		khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.75 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

16. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.004047)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.75 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

17. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mã TTHC: 1.004036)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.75 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

18. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (Mã TTHC: 2.001711)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.75 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

19. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (Mã TTHC: 1.004002)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.75 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

20. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (Mã TTHC: 1.00397)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.75 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

21. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (Mã TTHC: 1.006391)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc	0.75 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
		khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

22. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (Mã TTHC: 1.00393)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.75 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

23. Xóa đăng ký phương tiện (Mã TTHC: 2.001659)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.75 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

24. Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác (Mã TTHC: 1.013274)

a. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc đối với đám tang

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.5 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	3.0 giờ
B3	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.5 giờ
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	2.0 giờ
B5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	1.0 giờ
B6	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

b. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	3.25 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc	0.5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
		khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

25. Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác (Mã TTHC: 1.000314)

Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	4.5 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư VP UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

26. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã TTHC: 1.013225)

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày đối với công trình

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1.0 ngày
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	15.0 ngày
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	1.0 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	1.0 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

b. Thời hạn giải quyết: 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1.0 ngày
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	10.0 ngày
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	1.0 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	1.0 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

27. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã TTHC: 1.013229)

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày đối với công trình

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1.0 ngày
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	15.0 ngày
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	1.0 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	1.0 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

b. Thời hạn giải quyết: 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1.0 ngày

B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	10.0 ngày
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	1.0 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	1.0 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

28. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã TTHC: 1.013232)

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày đối với công trình

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1.0 ngày
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối	15.0 ngày

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
		với Phường)	
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	1.0 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	1.0 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

b. Thời hạn giải quyết: 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1.0 ngày
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	10.0 ngày
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	1.0 ngày

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư VP UBND cấp xã	1.0 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

29. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã TTHC: 1.013226)

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày đối với công trình

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1.0 ngày
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	15.0 ngày
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	1.0 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	1.0 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

b. Thời hạn giải quyết: 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1.0 ngày
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	10.0 ngày
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	1.0 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư VP UBND cấp xã	1.0 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

30. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã TTHC: 1.013227)

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	3.25 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0. 5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0. 5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

31. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã TTHC: 1.013228)

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	3.25 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

32. Công nhận Ban quản trị nhà chung cư (Mã TTHC: 1.012888)

Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	4.5 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
		với Phường)	
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

33. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông (Mã TTHC: 1.009465)

Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.25 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	3.25 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

34. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (Mã TTHC: 1.08455)

Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	4.5 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

35. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (Mã TTHC: 1.008455)

Thời hạn giải quyết: 15 ngày

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1.0 ngày
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc	1.0 ngày

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
		khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	10.0 ngày
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	1.0 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	1.0 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

36. Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (Mã TTHC: 2.001214)

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

37. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã (Mã TTHC:1.003141)

Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1.0 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	25.0 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	1.0 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	1.0 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

38. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã (Mã TTHC:1.002662)

Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1.0 ngày
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	10.0 ngày
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1.0 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	1.0 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư UBND cấp xã	1.0 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

39. Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ (Mã TTHC: 2.001921)

Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0.5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	4.5 ngày làm việc
B4	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0.5 ngày làm việc
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B6	Đóng dấu, phát hành	Văn thư VP UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian